

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh kim khí
Năm 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát¹

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí
- Tên tiếng Anh: Produce and Trading Metal Stock Company (PTRAMESCO)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0203000033
- Vốn điều lệ: 52.000.000.000,00 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 52.000.000.000,00 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng)
- Địa chỉ: số 6 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Số điện thoại: (84) 313.551156
- Số fax: (84) 313.836425
- Website: ptramesco.com.vn
- Mã cổ phiếu: KKC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh kim khí được thành lập ngày 18/12/2000 trên cơ sở Nhà nước bán toàn bộ giá trị hiện có thuộc phần vốn nhà nước tại Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ và xếp dỡ vật tư số 4, kết hợp với phát hành thêm cổ phiếu thu hút thêm vốn để chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 72/2000/QĐ-BCN ngày 18/12/2000 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Đến nay Công ty đã trải qua 15 năm hoạt động sản xuất kinh doanh với đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện nay là 43 người đang làm việc tại trụ sở Công ty tại số 06 Nguyễn Trãi - Ngô Quyền - Hải Phòng có diện tích là 5.324,7m² và tại cơ sở Cầu Kiền, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có diện tích là 13.675m². Cơ cấu tổ chức của Công ty: quyền lực cao nhất thuộc về Đại hội đồng cổ đông, sau đó là Hội đồng quản trị, dưới là Ban Giám đốc trong đó có Tổng Giám đốc và 2 phó Tổng Giám đốc cùng các phòng, bộ phận chức năng.

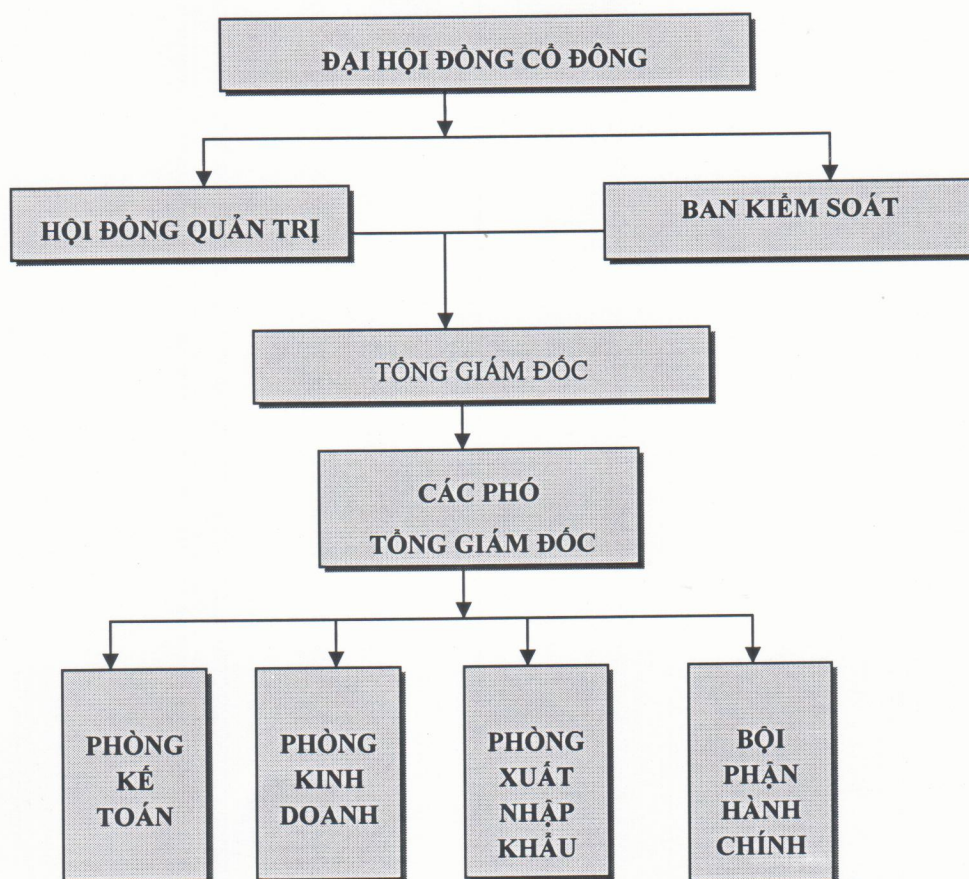
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Khai thác quặng sắt
Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác
Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu hàng hóa, thiết bị phụ
tùng và các sản phẩm kim khí.
Dịch vụ vận chuyên bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi.
Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch khác.
Kinh doanh lương thực, thực phẩm, hàng nông-lâm-thủy hải sản, vật liệu xây
dựng, sắt thép phế liệu, thiết bị điện-điện tử, thiết bị bưu chính viễn thông
Sản xuất và chế tạo thiết bị nâng hạ.
Vận tải và đại lý vận tải hàng hóa thủy bộ.
Sản xuất và kinh doanh thép các loại
Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và phá dỡ tàu cũ
Sản xuất, kinh doanh khí công nghiệp.
Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu là các tỉnh miền Duyên hải phía bắc như Hải
Phòng, Hà Nội, Hưng yên, Hải Dương, Quảng Ninh...

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

Mô hình quản trị.

– Cơ cấu bộ máy quản lý.



Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp 2005, tuân thủ các quy định pháp luật khác và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban, bộ phận khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Năm 2014: doanh thu 500 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 15 tỷ đồng, chia cổ tức từ 12% trở lên

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Chiến lược dài hạn của công ty là duy trì và phát triển kinh doanh thương mại ngành hàng kim khí mà trọng tâm là nhập khẩu, tiêu thụ các mặt hàng thép hình, thép tấm trong nước chưa sản xuất được và sản xuất lưới thép dập giã.

Chiến lược phát triển trung hạn là tìm kiếm khai thác quặng sắt tại nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; mở rộng mặt bằng (Diện tích kho bãi) để kinh doanh thêm thép phế .

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Là đơn vị kinh doanh thương mại là chủ yếu, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gần như không ảnh hưởng tới môi trường. Tuy vậy, Công ty cũng vẫn luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường như trồng nhiều cây xanh, giành một phần diện tích làm ao nước giúp hạ nhiệt khi trời mùa hè quá nóng, trải thảm bê tông nhựa tạo đẹp cảnh quan và hạn chế bụi bẩn..

Với đội ngũ CBCNV có 43 người gồm chủ yếu là các cán bộ quản lý và nghiệp vụ, công nhân lao động trực tiếp rất ít, không sinh sống tập thể mà sinh hoạt phân tán nên Công ty chỉ quan tâm đến các vấn đề lương thưởng và các vấn đề phúc lợi khác như tham quan nghỉ dưỡng, thăm nom hiếu hi...mà không có các công trình phúc lợi tập thể. Công ty đã, đang và sẽ quan tâm đến các hoạt động cộng đồng như ủng hộ đồng bào lũ lụt, chương trình lục lạc vàng, người có công với nước, người khuyết tật....

6. *Các rủi ro:*

Vì hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại, nên rủi ro của Công ty là sự biến động khó lường của giá cả thị trường. Liên tục từ đầu năm 2014 đến đầu năm 2015 giá thị trường thế giới và trong nước giảm liên một mạch đã làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh 2014 và sẽ còn tác động xấu và khó lường đến hoạt động sản xuất kinh doanh 2015.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2014 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Kinh tế thế giới và kinh tế trong nước đều tăng trưởng chậm. Giá cả các mặt hàng liên tục giảm. Đặc biệt, giá xăng dầu giảm xuống mức thấp nhất trong 6 năm qua. Giá sắt thép không chỉ giảm liên tục mà còn giảm rất sâu. Trong năm, nếu chỉ thuần túy nhập nhẫu thì chắc chắn Công ty sẽ có kết quả thua lỗ. Phát huy và rút kinh nghiệm từ kết quả thu được của các năm trước, Công ty vẫn quan tâm nhiều đến việc mua nội địa từ các lô hàng còn tồn đọng từ sau cuộc khủng hoảng 2008. Thực tế, doanh thu mua bán nội địa chiếm tới gần 50%, lợi nhuận thu được cũng chủ yếu từ các thương vụ mua bán này.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: *Kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.*

Kết quả năm 2014: Doanh thu đạt 539,867/500 tỷ bằng 108 % kế hoạch , bằng 122 % (540/441 tỷ) chỉ tiêu thực hiện năm 2013

Lợi nhuận trước thuế đạt 15,34/15 tỷ bằng 102,3 % kế hoạch, bằng 82 % (15,34/18,855 tỷ) chỉ tiêu thực hiện năm 2013

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch chút ít nhưng đạt thấp hơn chỉ tiêu thực hiện 2013 do giá thị trường giảm sâu, công ty phải hạch toán dự phòng giảm giá. Nếu không hạch toán dự phòng giảm giá thì kết quả lợi nhuận hai năm liền là tương đương. Các doanh nghiệp ngành thép chỉ thuần túy kinh doanh thương mại thì năm 2014 hầu hết có kết quả thua lỗ, trong khi Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cho thấy tập thể lãnh đạo và CBCNV công ty đã hết sức nỗ lực công tác trong năm qua.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng).

ST T	Danh sách	Chức vụ	Số cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Trọng Khôi	Tổng Giám đốc	552.702	17,78
2	Đoàn Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc	638.400	16,61
2	Phạm Hữu Nha	Phó Tổng Giám đốc	0	0
4	Đặng Thị Mâm	Kế toán Trưởng	3.44	0,07

(Tỷ lệ = số cổ phần nắm giữ/ số cổ phiếu đang lưu hành)

* Tóm tắt lý lịch :

1. Ông Đào Trọng Khôi: Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh: 1961

Nơi sinh : Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND: 031703444 CA Hải Phòng cấp ngày 23/01/2008

Quê quán: Cao Minh, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 18/22 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính - kế toán

Quá trình công tác:

1983-1987 : Chuyên viên Vụ tài chính kế toán Tổng cục Mỏ - Địa chất

1987-1988 : Chuyên viên Vụ Kế hoạch Tổng cục Mỏ - Địa chất

1988-1998: Nhân viên phòng tài chính kế toán Công ty Kim khí Hải Phòng

1998-2000: Trưởng phòng tài vụ Xí nghiệp giấy Phú Hải

2001-2005: Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí, Thành viên HĐQT

2005-9/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

9/2006-nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

2. Ông Đoàn Trung Hà: Phó Tổng Giám đốc.

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1957

Nơi sinh: Hồng Bàng, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 030731296 CA Hải Phòng cấp ngày 20/03/2000

Quê quán: Nam Đào, Nam Trực, Nam Định

Địa chỉ thường trú: 4/116 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng

Quá trình công tác:

1975 - 1982: Bộ đội tại ngũ

1983: Kinh doanh tự do

1984 - 1993: Thuyền viên Công ty Vận tải Biển 3

1994 - 2000: Kinh doanh tự do

2001 - 2006 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh kim khí

2007 – 01/2010 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP thép Đình Vũ

02/2010 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

3. Ông Phạm Hữu Nha: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh: 1959

Nơi sinh: xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán: xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 13/170 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế quốc dân

Quá trình công tác:

1981-1984: Bộ đội tại ngũ – Bộ Tư lệnh Hải quân

1985-1991: Trạm phó Trạm Giao nhận Công ty Kim khí Hải Phòng

1991-2000: Phó Giám đốc Xí nghiệp 4 Công ty Kim khí Hải Phòng

2001-5/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí, thành viên HĐQT.

6/2009 – 6/2013: Thư ký Công ty

6/2013 – 12/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

1/2015- đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí kiêm Thư ký công ty.

4. Bà Đặng Thị Mắm: Kế toán Trưởng Công ty

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1960

Nơi sinh: Hưng Yên

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 031030759 CA Hải Phòng cấp ngày 10/8/1995

Quê quán: Quang Vinh, Ân Thi, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: 17 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán

Quá trình công tác:

1985-1993: Nhân viên thống kê Công ty Vật tư thứ liệu Hải Phòng

1993-1996: Nhân viên kế toán Công ty Kim khí Hải Phòng

1996-2000: Phó phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp 4 Công ty Kim khí HP

2001 - 2006: Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

2006 - nay: Kế toán Trưởng Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

* Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Trong năm, nhân sự do hội đồng quản trị bổ nhiệm, ông Vũ Thái Việt – Thư ký công ty, do nhu cầu hợp lý hóa gia đình đã xin nghỉ việc chuyển lên Hà Nội công tác. Ông Phạm Hữu Nha – Phó Tổng Giám đốc công ty được giao kiêm thêm chức danh Thư ký Công ty.

* Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên đến hết năm là 43 người.

Chính sách chung là luôn đảm bảo cho người lao động cuộc sống tối thiểu cần thiết để họ yên tâm công tác và sử lý hài hòa lợi ích giữa người lao động và các nhà đầu tư . Hàng năm Hội đồng quản trị giao quỹ lương theo doanh số, trích lập quỹ phúc lợi và khen thưởng 5% lợi nhuận sau thuế. Định kỳ 2 năm đều có ký thỏa ước lao động tập thể để làm căn cứ giải quyết mối quan hệ giữa người sử dụng và người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

Trong năm, không có dự án đầu tư nào cần triển khai thực hiện.

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	206.412.393.248	263.209.431.997	27.5%
Doanh thu thuần	440.792.580.516	539.867.578.549	22.4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.824.921.444	39.820.010.329	21.3%
Lợi nhuận khác	100.251.618	350.064.435	249%
Lợi nhuận trước thuế	18.802.182.170	15.340.466.218	-18.4%
Lợi nhuận sau thuế	14.069.241.669	11.944.944.649	-15.1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22%	15%	-31.8%

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.9	1.46	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.68	0.44	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	59.33%	67.94%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	145.9%	211.9%	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4.92	2.84	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.13	2.05	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,1%	3,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.16 lần	0.14 lần	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.068 lần	0.045 lần	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.074 lần	0.073 lần	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Tổng số cổ phần của Công ty là 5.200.000 (Năm triệu hai trăm ngàn) cổ phần, bao gồm toàn bộ là cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Trong tổng số 5.200.000 cổ phần có 507.700 cổ phiếu quỹ, còn lại 4.692.300 cổ phiếu đang lưu hành,

- Cổ đông lớn nắm giữ 1.431.302 chiếm tỷ lệ 30,5%
- Cổ đông tổ chức nắm giữ 166.404 chiếm tỷ lệ 3,54%
- Cổ đông ngoài nước nắm giữ 240.200 chiếm tỷ lệ 5,12%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là 507.700 (Năm trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm) cổ phiếu. Trong năm 2014 không có giao dịch nào.

e) Các chứng khoán khác: Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

– Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện 2013	Năm 2014		Tỷ lệ%/KH	Tỷ lệ%/TH2013
				Kế hoạch	Thực hiện		
1	Doanh thu	Triệu đồng	441.000	500.000	539.867	108%	122,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.800	15.000	15.34	102,26%	81,59%
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng /người/tháng	4,8	5,0	5,6	112%	117%

4	Lãi cơ bản/cổ phiếu		2.998	2.493	2.546	102%	85%
---	---------------------	--	-------	-------	-------	------	-----

(Nguồn số liệu lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Qua số liệu cho thấy doanh thu năm 2014 của Công ty là 539.867 triệu đồng đạt 108% kế hoạch. Đây là năm đầu tiên Công ty hoàn thành vượt kế hoạch doanh số và ở mức cao nhất kể từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế 2008. Ngoài việc cho thấy sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CBCNV công ty còn cho thấy tình hình kinh tế trong nước đang có đà phát triển tốt hơn và sẽ là cơ hội phát triển cho năm 2015. Doanh thu cao, nhưng giá hàng hóa thấp, đồng nghĩa với việc người lao động phải lao động nhiều hơn và thu nhập cao hơn cũng có nghĩa, Công ty đã góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội tốt hơn. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cao gấp hơn ba lần nếu so sánh với lãi tiền gửi ngân hàng. Như vậy, Công ty cũng đã giải quyết hài hòa giữa thu nhập cho người lao động với lợi ích của cổ đông.

– Những tiến bộ công ty đã đạt được .

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng giá trị tài sản năm 2014 là 263 tỷ đồng tăng 27,5% so với năm 2013. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 95.7%. Tổng giá trị tài sản tăng là do hàng tồn kho của Công ty tăng và tài sản cố định của công ty tăng trong năm.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng giá trị nợ phải trả ngắn hạn trong năm 2014 là 178,83 tỷ đồng tăng 0.45 % so với năm 2014, Công ty không có khoản nợ phải trả xấu. Khoản nợ phải trả tăng là do Công ty nhận nợ ngân hàng tăng để thanh toán hàng nhập khẩu. Năm 2014 tỷ giá ngoại tệ tương đối ổn định, ít biến động, lãi xuất cho vay của ngân hàng giảm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý đã tương đối ổn định và phù hợp nên trong năm Công ty xét thấy chưa cần thiết thay đổi.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì sự ổn định và từng bước phát triển ngành hàng kim khí mà trọng tâm là kinh doanh hai mặt hàng truyền thống là thép hình, thép tấm; sản xuất lưới thép dập giãn; thâm nhập dần vào lĩnh vực phá dỡ tàu cũ là lợi thế trên địa bàn Hải Phòng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014, ngành thép được đánh giá là ngành khó khăn hơn so với mấy năm gần đây, giá thép giảm liên mạch liên tục từ đầu năm đến tận cuối năm. Nhưng Công ty luôn trong trạng thái ổn định cao, tất cả các mặt hoạt động đều diễn biến bình thường. Đó là tính thanh khoản cao trong trong hoạt động kinh doanh cả trong việc mua, bán hàng và kết quả cuối cùng là hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định, mở rộng được thị phần, có sự tăng trưởng đáng kể, hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt được khá cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc công ty có 3 người, một trưởng, hai phó đồng thời là các thành viên hội đồng quản trị kiêm nhiệm nên khi các chủ trương, định hướng mà Hội đồng quản trị đã thống nhất thành nghị quyết thì Ban Giám đốc đã lĩnh hội sâu sắc và đã sẵn có các ý tưởng về các biện pháp tổ chức thực hiện. Phân công, phân nhiệm trong ban giám đốc cũng rất rõ ràng, dân chủ nên đã phát huy được hết sở trường và năng lực của từng thành viên, điều hành Công ty hoạt động rất hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015, kinh tế trong nước có dấu hiệu phát triển ấm lên nhưng kinh tế thế giới đang có các biểu hiện rất khó đoán định. Đó là việc giá dầu giảm sâu nhất trong vòng sáu năm gần đây, giá sắt thép cũng đã giảm khá sâu mà vẫn chưa biết đã là đáy hay chưa?. Tuy vậy, trên cơ sở các kết quả đạt được năm 2014, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch doanh số theo xu hướng phát triển, nhưng kế hoạch lợi nhuận chỉ khiêm tốn ở mức hai lần lãi xuất tiền gửi ngân hàng. Các chỉ tiêu cụ thể được xây dựng như sau:

- Doanh thu 550 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10 tỷ đồng, thu nhập bình quân cho người lao động 6.500.000 ngàn đồng/người/tháng.

- Duy trì và phát triển thị phần tiêu thụ thép tấm, thép hình là mặt hàng truyền thống của Công ty.

- Thâm nhập dần vào thị trường thép phế liệu và cắt phá tàu cũ.

V. Quản trị công ty .

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

TT	Danh sách	Cơ cấu	Số cổ phần đang nắm giữ	Tỉ lệ (%)
1	Đào Trọng Khôi	Chủ tịch	552.702	11,78
2	Đoàn Trung Hà	Ủy viên	638.400	13,61
3	Vũ Công Trứ	Ủy viên	103.400	2,2
4	Phạm Văn Miên	Ủy viên	81.577	1,74
5	Phạm Hữu Nha	Ủy viên	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

Công ty không thành lập các tiểu ban .

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm, Hội đồng quản trị họp 8 lần, ra 4 nghị quyết. Nội dung và nghị quyết các cuộc họp cụ thể như sau:

Số TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/2014/ NQ/HĐQT	15/01/2014	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 với doanh số 441 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 18,8 tỷ.- Chia cổ tức cho năm 2013 là 2.200 đồng/ cổ phiếu. Ngày chia là ngày 18/02/2014.- Ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông dự họp và chia cổ tức 2013 là ngày 10/02/ 2014, ngày tiến hành đại hội cổ đông là ngày 12/03/2014.- Tạm trích 295 triệu đồng từ nguồn 7% phần lợi nhuận vượt kế hoạch thưởng cho các thành viên HĐQT, Ban KS và các cán bộ quản lý.
02	20/2014/ NQ/HĐQT	16/5/2014	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 04 tháng đầu năm với doanh thu 185 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 12 tỷ.- Cho phép xây dựng một nhà kho chứa và bảo quản hàng diện tích 3000 m².- Mở rộng ký kết và triển khai các hợp đồng gia công nhà tiền chế.- Cho phép bán thanh lý máy gia công cắt tôn cuộn tại cơ sở Cầu Kiền và hai máy nạp chai ô xy tại Nhà máy Thép Đình Vũ.
03	03/2014/ NQ/HĐQT	20/6/2014	Cho phép Ban điều hành Công ty triển khai đầu tư mua 02 xe ô tô sơ mi rơ moóc với kinh phí dự toán khoảng từ 2,8 đến 3 tỷ đồng.
04	04/2014/	16/12/2014	Thông qua các kế hoạch:

NQ/HĐQT		<p>1./ Kế hoạch năm 2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh số: 550 tỷ đồng. - Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng. <p>2./ Kế hoạch 5 năm 2015 – 2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì và mở rộng kinh doanh các mặt hàng truyền thống là thép hình và thép tấm. - Tiếp tục mở rộng mặt bằng để phục vụ sản xuất kinh doanh dưới các hình thức thuê đất nhà nước, mua, thuê hoặc liên kết sử dụng mặt bằng của doanh nghiệp khác. - Mua nội, liên kết nhập khẩu tàu cũ về phá dỡ.
---------	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Không có hoạt động gì khác hơn các thành viên kiêm nhiệm.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Các thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Đào Trọng Khôi: Chủ tịch

Đoàn Trung Hà: Ủy viên

Phạm Hữu Nha: Ủy viên

Phạm Văn Miên: Ủy viên

Trong năm không có thành viên nào tham gia chương trình về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

-. Bà Phan Thị Minh Nguyệt: Trưởng ban, đang nắm giữ 3.000 (Ba ngàn) chiếm 0,057%.

- Bà Phạm Thị Minh Hạnh : Ủy viên, chỉ có 40 (Bốn mươi) cổ phiếu lẻ.

- Ông Phạm Gia Thương: Ủy viên, không nắm giữ cổ phiếu nào.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ban kiểm soát hoạt động đúng chức năng giám sát tốt các hoạt động của Hội đồng quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm Ban kiểm soát họp hai lần, các cuộc họp đều nhất trí đánh giá Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tốt các hoạt động của Công ty, Ban Giám đốc rất sâu sát tình hình thị trường, có các giải pháp phù hợp và kịp thời, điều hành công ty hoạt động có hiệu quả. Phòng tài chính kế toán ghi chép, hạch toán kế toán kịp thời, rõ ràng, minh bạch, không thấy có bất kỳ dấu hiệu tiêu cực nào.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh sách	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Đào Trọng Khôi	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	266,680	202,250	96,000	564,930
2	Đoàn Trung Hà	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	227,470	185,440	48,000	460,910
3	Phạm Hữu Nha	Ủy viên HĐQT, Thư ký Công ty	200,370	98,310	48,000	346,680
4	Vũ Công Trứ	Ủy viên HĐQT			48,000	63,000
5	Phạm Văn Miên	Ủy viên HĐQT			48,000	63,000
6	Đặng Thị Mắm	Kế toán trưởng	170,070	113,000		283,070
7	Phan Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban kiểm soát			48,000	53,000
8	Phạm Thị Minh Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát			36,000	41,000

9	Phạm Gia Thương		61,540	61,540	36,000	128.680
	Tổng					2.004,270

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Số TT	Danh sách	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu đầu kỳ	Mua	Bán	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ
1	Đào Trọng Khôi	Chủ tịch	472.702	80.000	0	552.702
2	Đoàn Trung Hà	Ủy viên	838.400	0	200.000	638.400
3	Phạm Hữu Nha	Ủy viên	0	0	0	0
4	Vũ Công Trứ	Ủy viên	103.400	0	0	103.400
5	Phạm Văn Miên	Ủy viên	81.577	0	0	81.577
6	Đặng Thị Mâm	KT.Trưởng	3.400	0	0	3.400
7	Phạm Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban ks	3.000	0	0	3.000
8	Phạm Thị Minh Hanh	Thành viên ban kiểm soát	40	0	0	40
9	Phạm Gia Thương	Thành viên ban kiểm soát	0	0	0	0

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty, nhận thấy không có nội dung nào chưa thực hiện.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

**Xác nhận của đại diện theo pháp
luật của Công ty**



[Handwritten signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Đào Trọng Khôi